

## NI TRUY N TH NG (ti p theo)

- N u cung v d ch huy n thì c n quan sát s thu n ngh ch c a nó, ti p đón d d . Khi cung v t i g p Ngh ch Long thì nam n s l h n.

Th y L u tr v b n quái g i là cung v d ch chuy n, c n xem Ngũ Hành, Âm D ng thu n ngh ch, ti p đón d c K t c là có Sinh, Quan, V ng, Sa, Th y ng v i c c, có đ c nh v y phú quý m i b n lâu. Ngô công nói: “Th y r i b n quái l i đ i ngh ch v i Ngũ Hành Th y L , v y t c là Âm D ng không cùng giao h i, ch nam n l h n. Dù đó là Chân Long, Chính Huy t cũng không t t”.

- L i c n xem bên d i Ph M u s n, n u có Tam Cát Nh Ban thì m i là t t nh tM y l i này mu n nói Ph M u s n h p v i Sa Th y c a Tam Cát: Tham Lang, C Môn, Vũ Khúc; còn Nh Ban chính là Đông Tây, Nam B c, có đ c nh v y thì Ph M u s n này m i là t t nh t.

- 24 s n kh i t 8 cung Tham Lang, C Môn, Vũ Khúc, H u B t... b n b đ u là Đào Vong Huy t, sau khi h táng s khi n ch nhân không con n i d i.

Đo n này mu n nói v v i c không nên dùng L u Niên Ti u H n, cách này tuy có s khác bi t v Càn Khôn, Âm D ng, Thu n Ngh ch, song v n không b ng h p v i Quan V ng c a b n quái; Th y h ng v M đ c Sinh c a b n quái. Ph M u s n là c c th t ng ng c a Chân Long.

- Ai Tinh ti t l bí m t c a Thiên C : N u Thiên C b bên trong Ai Tinh thì phú quý song toàn, b ng không thì gia nghi p l i b i. Ngũ Tinh cùng ph i h p v i C u tinh, thì danh vang thiên h . Đo n này mu n nh n m nh v i c ph i dùng Ngũ Hành Tam H p làm đ u.

- Can Duy là Càn, Khôn, C n, T n, Nhâm, D ng đi thu n t i Thìn; Chi Th n là Khâm, Ch n, Ly, Đoài, Quý, Âm di ngh ch. Đã rõ hai đ ng Âm D ng thì ph i x p đ t đ c thu n ngh ch bi t sinh t b n ti n thì dùng đó mà truy n l i cho con cháu.

Càn, Khôn, C n, T n, t c là D n, Thân, T , H i. S dĩ dùng m t ch Nhâm vì nó là n i sinh s n ra D ng. Kh m, Ly, Ch n, Đoài t c Tý, Ng , Mão, D u. S dĩ dùng m t ch Quý vì nó là n i b t ngu n c a Âm. Rõ sinh t thì bi t Âm D ng phân thành hai đ ng. Ai Tinh dùng Càn, Khôn, C n, T n kh i t Âm Can Long theo chi u thu n; Ngũ Hành dùng Kh m, Ch n, Ly, Đoài kh i t D ng Can Long đi theo chi u ngh ch. Do v y C u tinh m i phân bi t Âm D ng thu n ngh ch. Hi u đ c đ i u này thì có th đoán đ c s ng ch t, giàu sang, nghèo hèn. Nhâm là D ng Th y, Quý là Âm Th y, đây là nguyên do vì sao thu n ngh ch chia rõ.

- Thiên Đ a Ph M u Tam Ban quái, các nhà phong th y hi n nay đ u không bi t đ n. Huy n Không Đ i Quái v n là y u quy t c a cu n kinh này.

Thiên Quái Ai Tinh Ngũ Hành, Đ a Chi theo Thiên Can, Tam H p, Ngũ Hành; Thiên can theo Đ a Chi, phân Âm D ng, Ph M u, nên g i là Tam Ban quái. Các nhà phong th y hi n nay không bi t đ n đ i u này, l i dùng Thiên Đ a Ph M u Nh Quái, đ o l n Sinh Khí, s a đ i Thiên Y, Phúc Đ c đ xác đ nh cát hung mà không bi t hai quái Thiên Đ a, Ph M u ch dùng cho Ti u Th y tr c c a. Huy n Không Đ i Quái là dùng Huy n Không c a Đ a Quái; các nhà

phong thủy là dùng Thiên Ngũ Hành để xác định sinh tử của Thủy Thổ, mà không biết nó là Vong Quái dùng để phát xuất sát khí.

- Trên có nói tới Đông Tây Nh Quái, đây muốn nói phải tìm Ngũ Hành để is và n i nh p thì mới biết được tông tích của nó.

Đông Tây Nh quái tức Thiên Địa Nh quái, phải quan sát kỹ ngũ hành của nó thì mới biết được tông tích của Cửu tinh. Nếu dùng Thiên quái, thì nên thêm hình ngũ hành để xác định tốt xấu, dùng Địa quái phải thêm phần quan sát số thiên suy của Sa Thủy. Có hiểu được đi u này mới biết Thiên quái chính là Thiên Bàn Ai Tinh, Địa Quái là Địa Bàn Tam Hợp.

- Phân rõ 12 phương vị T Tôn, tại hạ liên tiếp, muốn rõ kỹ các hình vị lu n Tông Chi.

Đoạn này nói về T Kinh Ngũ Hành để phân định 12 phương vị Âm Dương, chia làm chỉ mục T Tôn, cát hung nên tiếp nhau, song phần nhieu là tại hạ, tốt xấu vì không quan sát kỹ hình ngũ hành định t Quái nào, không tra cứu xem T Tôn thuộc Tông Chi nào.

- Ngũ Hành đóng địa vị, nếu Cửu tinh của Lai Long là gì thì hình vị ngàn ng i.

Ngũ Hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Song Sơn Tam Hợp, Thiên Địa quái đều không dùng Thổ, nên gọi là T Kinh Ngũ Hành, nếu phương vị của Lai Long là gì, thì khí mục của Ngũ Hành sẽ tiêu tán, cát hung liên liên, hình ngũ hành rất nhieu.

- Mộc sinh trăm ngàn, không nên làm hình ngũ hành tinh; Long phải hình vị Hỏa, hình ngũ hành phải hình vị Thủy, Thủy phải hình vị Cát; hình vị Mộc hình vị Mã hình vị Quan tinh, bản quái tìm Quan V; hình vị Hung hình vị Cát, hình vị ngũ hành, cần cần xem Thái Tu là Thổ nào thì có thể biết, đoán định thành bại thì xem là Công vị nào trong Tam Hợp năm là được.

Đoạn này muốn nói Ph M u quái sinh ra nhieu T Tôn, chúng có riêng Ngũ Hành Cửu tinh, không nên làm hình ngũ hành Tông và Chi. Phạm là Long đều phải hình vị Ph M u quái, hình vị liên tiếp phải hình vị, lập hình ngũ hành thuộc về Quan V, hình ngũ hành phải hình vị Thủy L của bản quái, Thủy phải hình vị bản (4) Cát tinh: Tham Lang, C Môn, Vũ Khúc, T Ph hoc hình vị Chính, nh vào L, Mã, Quan tinh, nh th Quan V ngũ hành vị trí Quan, Thủy hình ngũ hành vị trí di n vị trí s n phong, chủ phú quý. Đoán xét về cát hung nếu gặp Thái Tu định thì xuất hiện tại hạ, gặp được năm trong Tam Hợp năm thì khi lập mệnh, nên dùng Công vị để lu n, thì các vị trí Thân, Ng, Tu, Tân, Nhâm cát hung thành bại xuất hiện thì Nh Phòng.

- Muốn rõ Tinh, Thổ, cần quan sát kỹ Ngũ Hành định t Quái nào, Lai Sơn Bát quái không biết tông tích, Bát quái Cửu tinh đều là hình vị, thuộc ngũ hành có đi m khác nhau, Thiên quái t i Huy n Không.

Đoạn này có ý rằng: Dùng Ai Tinh quái để nói Ai Tinh thuộc theo hình ngũ hành nhà, tính toán ra Cửu tinh để định cát hung của Thủy Thổ thì tốt phải xem Ngũ Hành định t quái nào. Nếu cát hung cùng ngũ hành mà lại không truy tìm ngũ hành của nó, thì Bát quái Cửu tinh đều là hình vị. Thiên quái t i Huy n Không là muốn nói Ai Tinh quái chính là Thiên quái, Thiên quái chính là Địa Huy n Không quái, Địa Huy n Không quái Kim Mộc Thủy Hỏa đều có số thuộc riêng. Ai Tinh Âm Dương thuộc ngũ hành tuy khác nhau song lại cùng hình vị ngũ hành của Địa Huy n Không. Ngô công nói: "Hình vị Thiên quái thì Thủy chủ về Mộc Kh, nó ngũ hành rất nhanh; hình vị Huy n Không thì Thủy Thổ rất kỹ C Môn, nó tốt ngũ hành ch m, do vậy phải chi u theo

Thiên quái. Bồng không, Công v b l ch mà tr nh b t i”.

- Tý, D n, Thìn và Càn, Bính, t đ c s p x p vào v trí tr ng nam; Ng , Thân, Tu t và Khôn, Nhâm, Tân x p vào v trí nh nam; Mão, T , S u và C n, Canh, Đỉnh là v trí c a tam nam; D u, H i, Mùi và T n, Giáp, Quý x p vào v trí c a t nam.

Đo n này bàn t i Chi t Th y Công v . Công v đã đ c nói t trên, t đây dùng nh t, nh , tam, t ph i v i M nh, Tr ng, Thúc, Quý, đ nói v Chi t Th y dùng Tý, D n, Thìn và Càn, Bính, t làm Nh t Long, ch v Tr ng Phòng; Ng , Thân, Tu t và Khôn, Nhâm, Tân làm nh Long, ch v Nh Phòng; Mão, T , S u và C n, Canh, Đỉnh là tam Long, ch v Tam Phòng; D u, H i, Mùi và T n, Giáp, Quý làm t Long, ch v T Phòng. Đây là cách c nh Chi t Th y (cách đ t th y l u). Phàm Can Th n Th y c a Chi t Long thì ch h nh phúc trong Phòng; Chi Th n Th y c a Chi t Long ch tai h a. C n xem xét Thiên quái, Đ a quái, Ngũ Hành kh i C u tinh đ tiêu tán và k t t , có th m i nghi m đ c Nh t, Nh , Tam, T Long. T Kinh Ngũ Hành Tam H p đều ch dùng cách này, đo n văn này dùng Chi t Th y tr c huy t đ bàn ch không ph i dùng Công v , không nên dùng chung, l n l n.

- Lai Long ngàn đ m ph i xem T tôn s n, Chi Th y đ n đi là hung, ch có D n, Thân, T , H i Th y m i có sinh V ng, phúc đ c vô cùng.

Phàm Th y thì không nên dùng Chi Th n Th y, Lai Kh c a nó đ u hung, ch có b n (4) đ ng Th y D n, Thân, T , H i h p v i Ngũ Hành, sinh t i v trí Quan V ng, dòng ch y xa ch phú quý. Song ch ng ph i là b n (4) sinh Th y này đ u dùng nh nhau, chúng có sinh V ng riêng. Do v y còn ph i xem T tôn s n c a chúng. Giáp, Canh, Bính, Nhâm cùng thu c D ng, đ thu n Ngũ Hành; t, Tân, Đỉnh, Quý cùng thu c Âm, đ ngh ch Ngũ Hành. Âm D ng thu n ngh ch khác nhau thì c n tìm t bên trong. C u tinh kh i Th Hùng b t đ ng, Huy n Quan có ch hi u đ ng. t đây dùng Tam H p Đ a quái nói v Giáp, Canh, Bính, Nhâm thu c D ng, đ u thu n v i Ngũ Hành; t, Tân, Đỉnh, Quý cùng thu c Âm, ngh ch v i Ngũ Hành. Do v y đ ng đi c a chúng khác nhau. C u tinh cũng có thu n ngh ch cùng kh i Th Hùng khác nhau. Huy n Quan là D ng xoay sang trái, Âm xoay sang ph i, t Bính giao h i cùng M u Tân Nhâm, nh th là phá v Huy n Quan, t n thi n t n m .

- Hai quái Đông Tây vô cùng k di u, ph i bi t b n quái h ng v Th y, b n quái ng v b n Th y T Th n, có nh th m i đ i đ i làm quan.

t đây nói v hai c c Âm D ng h p v i hai quái Thiên Đ a Đông Tây. L i ph i h p v i Ph M u quái, b n quái h ng v Quan V ng, Th y ch y v b n M , sau đó r i Ng Nhai T Duy mà đi, ch phú quý đ i đ i b n v ng. T ng k t v hai quái Đông Tây mà không bàn v hai quái Nam B c là do ph n đ u có nói Nam B c gi ng nh Đông Tây v y.

- Th y l u r i b n quái thì ch có m t đ i làm quan, Nh t Chi t là m t đ i làm quan ng b ng l c, Nh Chi t là hai đ i h ng h nh phúc, Tam Chi t Ph M u cũng có phúc. Song s đón l y tai h a nhanh chóng, vì Th y l u r i b n quái.

Đo n này t ng k t cách dùng Ai Tinh Ngũ Hành. Th y r i b n quái t c là Th y đ n chào đón Quan V ng t b n quái, nh v y Th y ch y ra ngoài quái.

Su t m-Tôn s Phong th y Tri u tiên sinh

(Còn n a)